TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 711/2018/QĐST - HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 1026/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1979.**

Địa chỉ: 47/36, khu phố 5B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: 47/36, khu phố 5B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn C với bà Nguyễn Thị Kim Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Kim Q thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con tên Lê Hồng Thảo N, sinh ngày 29/10/2016. Ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu Lê Hồng Thảo N cho bà Nguyễn Thị Kim Q trực tiếp chăm cóc, nuôi dưỡng. Ông C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí hòa giải thành: Ông Lê Văn C tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 006950 ngày 03/5/2018.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn C chưa thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. B(1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Thi hành án dân sự TP. B (1);
- UBND phường T, TP. B (1);
  (quyển số 2; số 282/2015)
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án–VP (3)

THẨM PHÁN

Lê Thị Ký